

Chương III. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ E-HSDT

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các nội dung quy định tại Chương V, thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và các yêu cầu khác nêu trong E-HSMT. Căn cứ vào từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công;
- Tiến độ thi công;
- Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường; các biện pháp bảo đảm chất lượng; bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì;
- Các yếu tố thân thiện môi trường (nếu có) gồm việc sử dụng các vật tư, vật liệu, biện pháp tổ chức thi công, dây chuyền, công nghệ thi công và các yếu tố khác (nếu có);
- Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP;
- Các yếu tố cần thiết khác;

Chủ đầu tư được yêu cầu về nhãn hiệu theo nhóm nhãn hiệu cho nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác (đầu vào cho việc thi công theo quy định của pháp luật xây dựng các hạng mục công việc quy định trong hồ sơ mời thầu mà không phải là một hạng mục công việc của gói thầu). Nhà thầu được chào theo nhãn hiệu các nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác theo quy định trong hồ sơ mời thầu hoặc nhãn hiệu khác có chất lượng tương đương hoặc tốt hơn.

Ví dụ: nhóm nhãn hiệu đối với xi măng: xi măng Nghi Sơn, Bim Sơn, Bút Sơn, Hà Tiên, Vicem Hoàng Mai. Nhà thầu được chào theo 1 hoặc một số nhãn hiệu trong các nhãn hiệu này hoặc được chào nhãn hiệu khác có chất lượng xi măng tương đương hoặc tốt hơn. Trừ trường hợp do tính chất của gói thầu mà E-HSMT yêu cầu nhà thầu phải thực hiện theo đúng biện pháp thi công nêu trong E-HSMT, E-HSMT cần quy định nhà thầu được đề xuất biện pháp thi công khác với biện pháp thi công nêu trong E-HSMT. Chủ đầu tư không được đưa yêu cầu về khả năng huy động nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu trong yêu cầu về kỹ thuật nhằm loại bỏ nhà thầu.

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt¹:

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xoá bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

Trường hợp sử dụng phương pháp đạt, không đạt, đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1	Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công		
1.1	Tổ chức, bố trí mặt bằng công trường:	Có trình bày đầy đủ sơ đồ tổ chức, bố trí mặt bằng thi công công trường: Thiết bị thi công, lán trại, phòng thí nghiệm, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải, rào chắn, bố trí biển báo, cấp điện, cấp nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công (thể hiện trên bản vẽ) phù hợp với tổ chức thi công gói thầu.	Đạt
		Không trình bày đầy đủ sơ đồ tổ chức, bố trí mặt bằng thi công công trường hoặc có bản vẽ mặt bằng bố trí công trường nhưng thể hiện không khả thi, không hợp lý thể hiện sự thiếu am hiểu về gói thầu, không phù hợp với tổ chức thi công gói thầu và không đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật và chất lượng.	Không đạt
1.2	Biện pháp tổ chức thi công: Thuyết minh biện pháp tổ chức thi công đảm bảo được tiến độ, chất lượng theo yêu cầu phù hợp nguồn lực (nhân công, máy móc, vật liệu...) huy động của Nhà	- Thuyết minh biện pháp tổ chức thi công phù hợp, khả thi và đầy đủ các nội dung yêu cầu. - Có đề xuất kế hoạch thi công theo các hạng mục chính của gói thầu, thể hiện rõ ràng số lượng mũi thi công kèm theo dây chuyền thiết bị chính và nhân lực; các mũi thi công đảm bảo sự đồng bộ hợp lý, phù hợp trong việc bố trí nguồn lực (gồm số lượng nhân công, thiết bị thi công, khả năng huy động vật tư) so với khối lượng thi công, mặt bằng hiện trạng và tiến độ thi công cụ thể cho từng mũi thi công do Nhà thầu đã đề xuất.	Đạt
		- Không đáp ứng một trong các tiêu chí đạt.	Không đạt

thầu. Cụ thể thuyết minh biện pháp tổ chức thi công thể hiện đầy đủ, rõ ràng cho các nội dung sau: Phương án, kế hoạch và bố trí các mũi thi công theo các hạng mục công việc. - Thuyết minh thể hiện rõ các tuyến, mũi thi công <i>[tổ chức bao nhiêu mũi thi công, mỗi mũi thi công đảm trách các công việc nào (hoặc nhóm công việc nào)]</i>; - Và mỗi công việc (hoặc nhóm công việc) của từng mũi thi công Nhà thầu phải thống kê thể hiện được: + 1.a. Khối lượng phân bổ tương ứng của công việc (hoặc nhóm công việc) trong từng mũi thi công. + 1.b. Số lượng	- Hoặc Có thể hiện kế hoạch và mũi thi công nhưng không thuyết minh được sự phù hợp và khả thi trong việc bố trí nguồn lực (gồm số lượng nhân công, thiết bị thi công, khả năng huy động vật tư) so với khối lượng thi công, mặt bằng hiện trạng và tiến độ thi công cụ thể cho từng mũi thi công chủ yếu do Nhà thầu đã đề xuất. - Biện pháp tổ chức thi công lập thiếu cho các hạng mục hoặc có đủ nhưng không khả thi.	
---	---	--

	nhân công, thiết bị thi công chính (nếu có) bố trí huy động cho từng công việc (hoặc nhóm công việc) thuộc từng mũi thi công. + 1.c. Từ 2 đại lượng (số liệu) mục 1.a và 1.b nêu trên, Nhà thầu đề xuất được số ngày thi công của từng công việc (hoặc từng nhóm công việc) thuộc từng mũi thi công.		
1.3	Giải pháp kỹ thuật và biện pháp tổ chức thi công các hạng mục công việc theo yêu cầu của E-HSMT	1. Có đề xuất kế hoạch thi công tổng thể theo các hạng mục chính của gói thầu, thể hiện rõ ràng số lượng mũi thi công độc lập kèm theo dây chuyền thiết bị chính và nhân lực; các mũi thi công độc lập đảm bảo sự đồng bộ hợp lý, phù hợp với số lượng thiết bị và nhân lực huy động cho gói thầu và phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công cụ thể cho từng mũi thi công. Trường hợp liên danh, phải thể hiện rõ phạm vi công việc của từng thành viên liên danh. 2. Có nêu biện pháp tổ chức thi công phù hợp và đầy đủ cho các hạng mục chính của công trình. 3. Thuyết minh, bản vẽ về phương án thi công, tổ chức phân đoạn, các mũi thi công cho hạng mục công việc, giải pháp thi công chi tiết cho từng hạng mục công việc chính, bao gồm cả bố trí nhân lực, thiết bị cho từng phân đoạn, mũi thi công.	Đạt
		Thuộc một trong các tiêu chí dưới đây được đánh giá là Không đạt: 1. Có đề xuất, thể hiện kế hoạch và mũi thi công nhưng không phù hợp (tính đồng bộ hợp lý, phù hợp	Không đạt

		với thiết bị và nhân lực, làm chậm tiến độ, không đảm bảo chất lượng) và không phù hợp với đề xuất về tiến độ cụ thể cho từng mũi thi công. Trường hợp liên danh tuy nhiên không thể hiện rõ phạm vi công việc của từng thành viên liên danh. 2. Biện pháp tổ chức thi công thiếu cho các hạng mục chính hoặc có nêu nhưng đối với các hạng mục chính là không phù hợp hoặc không chứng tỏ kinh nghiệm thi công để đảm bảo chất lượng, tiến độ như: quy trình thi công và các chỉ tiêu kỹ thuật sai so với quy định kỹ thuật của dự án và thiết kế được duyệt, thiết bị thi công không phù hợp. 3. Thuyết minh, giải pháp thi công chi tiết thiếu các giai đoạn quan trọng; chỉ nêu tên tiêu chuẩn thi công mà không nêu biện pháp tổ chức thi công chi tiết cho các hạng mục chính, thuyết minh biện pháp thi công và bản vẽ về phương án thi công không thống nhất.	
1.4	Biện pháp bảo đảm an toàn giao thông khi thi công trên đường đang khai thác, đáp ứng tại điểm 6.1, Khoản 6 mục III- Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật, Chương V – Yêu cầu kỹ thuật và phù hợp các quy định hiện hành. <i>* Lưu ý: Nhà thầu cần liệt kê xác định, cập nhật các quy định hiện hành liên quan yêu cầu này khi dự thầu</i>	- Trình bày đầy đủ các biện pháp bảo đảm an toàn giao thông khi thi công trên đường đang khai thác phù hợp với hiện trạng công trình, đảm bảo khả thi và đầy đủ các nội dung yêu cầu. - Có các bản vẽ và thuyết minh thể hiện phương án và biện pháp tổ chức đảm bảo giao thông, hệ thống phân luồng đối với công trình đang khai thác, khả thi và phù hợp với hiện trường, kế hoạch thi công tổng thể, tiến độ đề xuất, cụ thể: (1) Biện pháp tổ chức phân luồng để đảm bảo giao thông tuân thủ Thiết kế BVTC và các theo quy định hiện hành. (2) Lắp đặt hệ thống báo hiệu, phòng hộ ĐBGT tuân thủ Thiết kế BVTC và quy định hiện hành. (3) Bố trí nhân sự trực gác ĐBGT đầy đủ theo Thiết kế BVTC và các yêu cầu đặc biệt khác của gói thầu (thi công trên đoạn đường hẹp, đèo dốc khuất tầm nhìn, đoạn tuyến nằm trong đô thị, nút giao đèn đỏ...) nhằm đảm bảo tuyệt đối về ATGT. (4) Có biện pháp đảm bảo an toàn giao thông cho việc bố trí xe máy, thiết bị thi công trong thời gian không thi công.	Đạt

		- Không đáp ứng một trong các tiêu chí đạt. - Thiếu 01 trong các bản vẽ và thuyết minh thể hiện phương án và biện pháp tổ chức đảm bảo giao thông, hệ thống phân luồng đối với công trình đang khai thác tại mục 1.4	Không đạt
Kết luận		Tất cả các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
		Có ≥ 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

2	Tiến độ thi công		
2.1	Thời gian thực hiện gói thầu xây lắp ≤ 90 ngày kể từ ngày bàn giao mặt bằng thi công đến khi công trình hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng.	Đề xuất thời gian thực hiện gói thầu xây lắp không vượt quá yêu cầu, có tính đến điều kiện thời tiết.	Đạt
		Không đề xuất hoặc đề xuất về thực hiện gói thầu xây lắp vượt quá yêu cầu.	Không đạt
2.2	Biểu tiến độ thi công tổng thể	Biểu đồ tiến độ thi công thể hiện đầy đủ tất cả các hạng mục công việc của công trình, từng hạng mục công việc chính hoặc nhóm công việc (các công việc phụ có thể được nhóm thành nhóm riêng) được thể hiện tương ứng với từng mũi thi công theo sơ đồ ngang (thời gian thi công trong sơ đồ ngang thể hiện tối đa từ (3-5) ngày/01 cột mốc thời gian), đáp ứng quy định được nêu tại Mục II - Yêu cầu tiến độ thực hiện, Chương V - Yêu cầu kỹ thuật. - Biểu đồ huy động nhân lực, thiết bị phù hợp với biểu đồ tiến độ. - Quá trình lập biểu tiến độ có phân tích điều kiện thời tiết khu vực ảnh hưởng bất lợi tới tiến độ thi công (như điều kiện thời tiết mưa, bão,...) và có biện pháp hợp lý khả thi để bù tiến độ lại các ngày dừng thi công do ảnh hưởng của thời tiết bất lợi đảm bảo phù hợp với biểu tiến độ thi công tổng thể chung của dự án.	Đạt
		- Không đáp ứng một trong các tiêu chí đạt. - Không lập biểu tiến độ hoặc có lập Biểu tiến độ nhưng không đầy đủ các hạng mục chính của các công trình thuộc gói thầu, hoặc thể hiện không phù hợp, không khả thi với kế	Không đạt

		hoạch thi công và các mũi tổ chức thi công độc lập của gói thầu.	
Kết luận		Tất cả các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
		Có ≥ 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

3 Cách thức quản lý dự án bao gồm: Tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường			
3.1	Tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường	- Có thể hiện hệ thống quản lý gói thầu từ công ty, của từng thành viên liên danh (nếu có) cho tới Ban chỉ huy công trường trong việc cung ứng nhân lực, thiết bị, nguồn lực tài chính cho gói thầu. - Có trình bày đầy đủ sơ đồ tổ chức của Ban điều hành, thể hiện đầy đủ, hợp lý các bộ phận và các chức danh, vị trí nhân sự của Ban điều hành, đáp ứng yêu cầu công việc của gói thầu, phù hợp với biện pháp tổ chức thi công của Nhà thầu đề xuất trong HSDT (chỉ huy trưởng, cán bộ phụ trách kỹ thuật, cán bộ phụ trách ATGT, ATLĐ và VSMT...); đồng thời có thuyết minh làm rõ trách nhiệm, mối quan hệ phối hợp giữa các chức danh và sự phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng bộ phận và các tổ, đội thi công, đáp ứng yêu cầu công việc của gói thầu và phù hợp với biện pháp tổ chức thi công do Nhà thầu đề xuất trong HSDT.	Đạt
		- Không đáp ứng một trong các tiêu chí Đạt. - Thể hiện sơ đồ Tổ chức của Ban điều hành không phù hợp, không khả thi (không xác định được trách nhiệm và mối liên hệ giữa các chức danh, vị trí; thuyết minh không ăn khớp sơ đồ tổ chức của Ban điều hành). - “Tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường” không đề xuất hoặc có đề xuất nhưng cho thấy: không hợp lý, khả thi, không mô tả đủ chi tiết, không phù hợp giải pháp thiết kế chủ yếu của công trình/gói thầu, không phù hợp với thời gian thực hiện gói thầu; hoặc “Tổ chức quản lý dự	Không đạt

	án, tổ chức quản lý hiện trường” có những hạn chế, thiếu sót đáng kể, thể hiện nhà thầu không có kinh nghiệm, không hiểu biết/không tuân thủ về kỹ thuật thi công, quy trình quy phạm kỹ thuật đối với gói thầu, hạng mục chủ yếu của gói thầu, không phù hợp với giải pháp kỹ thuật và biện pháp tổ chức thi công đề xuất cho gói thầu;	
Kết luận	Tất cả các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có ≥ 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

4 Các biện pháp bảo đảm chất lượng			
4.1	Biện pháp bảo đảm chất lượng vật liệu đầu vào để phục vụ thi công, đảm bảo hợp lý, khả thi và chất lượng công trình đáp ứng theo yêu cầu tại Chương V – Yêu cầu kỹ thuật và các quy định hiện hành. * Lưu ý: Nhà thầu cần liệt kê xác định, cập nhật các quy định hiện hành liên quan yêu cầu này khi dự thầu. - Đối với các vật liệu, hỗn hợp đặc thù: Nhà thầu phải trình bày thể hiện được các nội dung quan trọng cần quản lý để đảm bảo chất lượng, khả thi, đáp ứng với yêu cầu của tiêu chuẩn, chỉ dẫn kỹ thuật/thuyết minh, thiết kế được duyệt.	- Trình bày đầy đủ các Biện pháp bảo đảm chất lượng vật liệu đầu vào phù hợp, khả thi và đầy đủ các nội dung yêu cầu. - Có trình bày về Hệ thống quản lý chất lượng, mục tiêu và chính sách đảm bảo chất lượng công trình của nhà thầu (bao gồm: sơ đồ tổ chức của Ban điều hành, thể hiện trách nhiệm và mối quan hệ liên hệ giữa các chức danh, phân công trách nhiệm và biện pháp đảm bảo chất lượng, tiến độ khắc phục sai sót về chất lượng, tiến độ). - Có nêu về cách thức và biện pháp kiểm soát chất lượng vật liệu và hỗn hợp vật liệu đầu vào khi đưa đến công trình và trước khi sử dụng, trong đó bao gồm các vật liệu chính thể hiện tính hợp lý, khả thi để đảm bảo chất lượng, tiến độ công trình (nguồn gốc mỏ, giải pháp xử lý khi phát hiện vật liệu không phù hợp với yêu cầu ...) đáp ứng các quy định hiện hành.	Đạt

		- Không đáp ứng một trong các tiêu chí đạt. - Hoặc có nêu về cách thức và biện pháp kiểm soát chất lượng vật liệu và hỗn hợp vật liệu đầu vào, tuy nhiên đối với các vật liệu, hỗn hợp đặc thù không thể hiện được các nội dung quan trọng cần quản lý để đảm bảo chất lượng hoặc trình bày sai so với yêu cầu của tiêu chuẩn và quy chuẩn, chỉ dẫn kỹ thuật/danh mục tiêu chuẩn đã được phê duyệt	Không đạt
4.2	Biện pháp bảo đảm chất lượng trong quá trình thi công đảm bảo hợp lý, khả thi và chất lượng công trình, đáp ứng các quy định hiện hành, phù hợp theo yêu cầu tại Chương V – Yêu cầu kỹ thuật. * Lưu ý: Nhà thầu cần liệt kê xác định, cập nhật các quy định hiện hành liên quan yêu cầu này khi dự thầu	- Trình bày đầy đủ các Biện pháp bảo đảm chất lượng chất lượng trong quá trình thi công phù hợp, khả thi và đầy đủ các nội dung yêu cầu. - Có thuyết minh về công tác kiểm tra, giám sát, quản lý chất lượng các hạng mục chính của công trình; các thí nghiệm phục vụ thi công; nhật ký thi công, biên bản nghiệm thu bao gồm trước, trong và sau khi thi công theo đúng tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu hiện hành. - Các sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng phải đảm bảo theo quy định hiện hành.	Đạt
		- Không đáp ứng một trong các tiêu chí đạt. - Có nêu về cách thức và biện pháp bảo đảm chất lượng trong quá trình thi công, tuy nhiên không thể hiện được các nội dung quan trọng cần quản lý để đảm bảo chất lượng hoặc thể hiện sai so với yêu cầu của tiêu chuẩn và quy chuẩn, chỉ dẫn kỹ thuật/danh mục tiêu chuẩn đã được phê duyệt. - Hoặc có nêu về cách thức và biện pháp bảo đảm chất lượng trong quá trình thi công, tuy nhiên nêu thiếu, không thể hiện được đầy đủ đối với các hạng mục chính của công trình, không	Không đạt

		phù hợp với giải pháp kỹ thuật và biện pháp tổ chức thi công đề xuất cho gói thầu	
4.3	Phòng thí nghiệm hợp chuẩn	Có nêu về bố trí, tổ chức triển khai phòng thí nghiệm tại hiện trường, đảm bảo hợp lý và phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công để đáp ứng tiến độ, chất lượng đối với các hạng mục công trình theo yêu cầu về kỹ thuật và bản vẽ quy định tại Chương V E-HSMT.	Đạt
		Không nêu, bố trí phòng thí nghiệm tại hiện trường đảm bảo hợp lý và phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công để đáp ứng tiến độ, chất lượng đối với các hạng mục công trình theo yêu cầu về kỹ thuật.	Không đạt
Kết luận		Tất cả các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
		Có ≥ 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

5	Các biện pháp bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động		
5.1	An toàn lao động: Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công, phù hợp theo yêu cầu tại Chương V – Yêu cầu kỹ thuật và phù hợp các quy định hiện hành. * Lưu ý: Nhà thầu cần liệt kê xác định, cập nhật các quy định hiện hành liên quan yêu cầu này khi dự thầu	- Trình bày đầy đủ các Biện pháp bảo đảm an toàn lao động phù hợp, khả thi và đầy đủ các nội dung yêu cầu. - Có biện pháp đảm bảo an toàn lao động, an toàn thiết bị thi công tại công trường xây dựng phù hợp các quy định hiện hành bao gồm: Trang bị an toàn; Tổ chức đào tạo, thực hiện và kiểm tra an toàn lao động; Biện pháp bảo đảm an toàn lao động cho từng công đoạn thi công, an toàn giao thông ra vào công trường, quản lý an toàn cho công trình và cư dân xung quanh công trường, đảm bảo an toàn thiết bị thi công...; đảm bảo hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công và các quy định hiện hành khác có liên quan. - Có biện pháp, quy trình xử lý, ứng phó khi xảy ra sự cố về an toàn lao động.	Đạt

		- Không đáp ứng một trong các tiêu chí Đạt. - Có biện pháp an toàn lao động nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. - Không có biện pháp, quy trình xử lý, ứng phó khi xảy ra sự cố về an toàn lao động.	Không đạt
5.2	Phòng cháy, chữa cháy: Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công, phù hợp theo yêu cầu tại Chương V – Yêu cầu kỹ thuật và phù hợp với các quy định hiện hành. * Lưu ý: Nhà thầu cần liệt kê xác định, cập nhật các quy định hiện hành liên quan yêu cầu này khi dự thầu	- Trình bày đầy đủ các Biện pháp Phòng cháy, chữa cháy phù hợp, khả thi và đầy đủ các nội dung yêu cầu. - Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công; - Biện pháp phòng chống cháy nổ tại công trường xây dựng đáp ứng phù hợp với các quy định hiện hành. - Có biện pháp, quy trình xử lý, ứng phó khi xảy ra sự cố về cháy nổ.	Đạt
		- Không đáp ứng một trong các các tiêu chí đạt. - Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. - Không có biện pháp, quy trình xử lý, ứng phó khi xảy ra sự cố về cháy nổ.	Không đạt
5.3	Vệ sinh môi trường: Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường, tiếng ồn, bụi và khói, rung, kiểm soát nước thải, kiểm soát đồ thải, vệ sinh, phù hợp theo yêu cầu tại Chương V – Yêu cầu kỹ thuật và phù hợp với các quy định hiện hành. * Lưu ý: Nhà thầu cần liệt kê xác định, cập nhật các quy định hiện hành liên quan yêu cầu này khi dự thầu	- Trình bày đầy đủ các Biện pháp đảm bảo vệ sinh môi trường phù hợp, khả thi và đầy đủ các nội dung yêu cầu. - Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý và khả thi, phù hợp với các nội dung quy định hiện hành và các quy định hiện hành khác có liên quan), đề xuất về biện pháp tổ chức thi công và yêu cầu của hồ sơ thiết kế được duyệt. - Có phương án, kế hoạch xử lý vật liệu thừa, rác thải xây dựng. - Có biện pháp, quy trình xử lý, ứng phó khi xảy ra sự cố về vệ sinh môi trường.	Đạt
		- Không đáp ứng một trong các các tiêu chí đạt. - Không có biện pháp, quy trình xử lý, ứng phó khi xảy ra sự cố về vệ sinh môi trường.	Không đạt
Kết luận		Tất cả các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
		Có ≥ 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

6	Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì		
6.1	Cam kết Thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 24 tháng (1).	- Có đề xuất bảo hành công trình với thời hạn tối thiểu 24 tháng (kể từ khi công trình được nghiệm thu và bàn giao); - Có trình bày trách nhiệm, sự phối hợp với các bên tham gia dự án và Nhà thầu quản lý vận hành công trình, giải pháp sửa chữa hư hỏng, khiếm khuyết trong thời gian bảo hành, đảm bảo tiến độ hoàn thành theo các yêu cầu sau: + Không quá 5 ngày (Theo Thông tư 41/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024) kể từ ngày nhận được thông báo của Chủ đầu tư nếu trong thông báo có nêu mặt đường hư hỏng ổ gà, biến báo hư hỏng không còn phát huy tác dụng. + Không quá 10 ngày (Theo Thông tư 41/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024) kể từ ngày nhận được thông báo của Chủ đầu tư nếu trong thông báo có nêu mặt đường hư hỏng nứt lún vệt bánh xe, lún lõm từ 2,5cm trở lên; + Không quá 21 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Chủ đầu tư đối với các hư hỏng, khiếm khuyết khác. + Có thuyết minh về giải pháp tổ chức đảm bảo giao thông không quá 03 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Chủ đầu tư trong tình huống gặp điều kiện bất khả kháng (thời tiết bất lợi, nhà thầu không thể sửa chữa được các hư hỏng) và Cam kết sửa chữa các hư hỏng, khiếm khuyết theo đúng tiến độ yêu cầu trên ngay khi thời tiết thuận lợi (tổ chức thi công sửa chữa được theo tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu hiện hành).	Đạt
6.2	Trách nhiệm bảo hành công trình	- Không đáp ứng một trong các các tiêu chí đạt. Có thuyết minh về trách nhiệm của nhà thầu, giải pháp sửa chữa khắc phục và sự phối hợp giữa nhà thầu với chủ đầu tư và các bên liên quan trong giai đoạn bảo hành đầy đủ, rõ ràng, hợp lý hoặc có sơ đồ diễn giải về trách nhiệm của nhà thầu, giải pháp sửa chữa khắc phục và sự phối hợp giữa nhà thầu với chủ đầu tư và các	Không đạt
			Đạt

		bên liên quan trong giai đoạn bảo hành đầy đủ, rõ ràng, hợp lý.	
		Không có thuyết minh về trách nhiệm của nhà thầu, giải pháp sửa chữa khắc phục và sự phối hợp giữa nhà thầu với chủ đầu tư và các bên liên quan trong giai đoạn bảo hành và không có sơ đồ diễn giải về trách nhiệm của nhà thầu, giải pháp sửa chữa khắc phục và sự phối hợp giữa nhà thầu với chủ đầu tư và các bên liên quan trong giai đoạn bảo hành hoặc có thuyết minh về trách nhiệm của nhà thầu, giải pháp sửa chữa khắc phục và sự phối hợp giữa nhà thầu với chủ đầu tư và các bên liên quan trong giai đoạn bảo hành hoặc có sơ đồ diễn giải về trách nhiệm của nhà thầu, giải pháp sửa chữa khắc phục và sự phối hợp giữa nhà thầu với chủ đầu tư và các bên liên quan trong giai đoạn bảo hành nhưng giải pháp không đầy đủ không chi tiết không phù hợp, không có sự phối hợp trong giai đoạn bảo hành.	Không đạt
	Kết luận	Tất cả các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
		Có ≥ 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
Đối với Nhà thầu liên danh tham gia dự thầu: Yêu cầu phải có văn bản cam kết hoặc Thỏa thuận giữa các bên với nội dung: (1) Thể hiện rõ trách nhiệm thực hiện bảo hành đối với các hạng mục công việc của các Nhà thầu trong Liên danh đảm nhận thực hiện theo quy định.			

7	Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng gói thầu xây lắp, EPC, EC, PC của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP		
7.1	Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng gói thầu xây lắp, EPC, EC, PC của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP trong vòng 03 năm trở lại	Nhà thầu không vi phạm các Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP. - Đối với nhà thầu nộp HSDT cho gói thầu đang mời thầu có tên trong danh sách nhà thầu có các hành vi quy định tại Khoản 1 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và được đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia phải thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu với giá trị gấp 03 lần giá trị yêu cầu nêu trên trong thời hạn 02 năm kể từ lần cuối cùng thực hiện các hành vi này. Trường hợp nhà thầu liên danh nộp HSDT cho gói thầu đang mời thầu, thành viên liên danh có các hành vi quy định tại Khoản 1 Điều 20 của Nghị định số	Đạt

	đây (năm 2023, 2024, 2025)	214/2025/NĐ-CP phải thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu với giá trị gấp 03 lần giá trị bảo đảm dự thầu tương ứng với tỷ lệ giá trị công việc thành viên đó đảm nhận trong liên danh trong thời hạn 02 năm kể từ lần cuối cùng thực hiện hành vi này;	
		Nhà thầu vi phạm một trong các Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 (trừ trường hợp nhà thầu nộp HSDT cho gói thầu đang mời thầu có tên trong danh sách nhà thầu có các hành vi quy định tại Khoản 1 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và được đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia nhưng nhà thầu đã chấp hành đúng quy định tại khoản 2 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP sẽ không bị xem xét, đánh giá về kỹ thuật trong quá trình lựa chọn nhà thầu) của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP.	Không đạt
Kết luận		Tất cả các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
		Có ≥ 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

8	Các yếu tố cần thiết khác
----------	----------------------------------

8.1	Đối với các vật tư, vật liệu: xi măng, cát, đá, ...	Thỏa mãn các điều kiện sau: - Có bảng liệt kê danh sách vật tư, vật liệu chủ yếu sử dụng thi công gói thầu, trong đó nêu rõ: Chung loại, xuất xứ, mã hiệu, nguồn cung cấp. - Có cam kết cung cấp vật tư, vật liệu đúng tiến độ, Chung loại, xuất xứ, mã hiệu, nguồn cung cấp hợp pháp, kèm theo hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp vật tư, vật liệu (Các cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc phải ghi cụ thể tên công trình thuộc gói thầu này; hợp đồng nguyên tắc phải được đóng dấu giáp lai). - Không có hợp đồng nguyên tắc từ đơn vị cung cấp vật liệu nhưng chưa đầy đủ nội dung và đã được nhà thầu bổ sung, làm rõ theo yêu cầu của Chủ đầu tư, các tài liệu do nhà thầu bổ sung đảm bảo yêu cầu E-HSDT. - Vị trí mỏ đá, cát cung ứng cho công trình phải có giấy phép khai thác khai thác khoáng sản còn hiệu lực.	Đạt
		Không đáp ứng một trong các tiêu chí Đạt nêu trên được đánh giá là Không đạt.	Không đạt

8.2	Đối với công tác sản xuất Bê tông nhựa nóng (BTN) tuân thủ quy định tại TCVN 13567-1:2022, TCVN 13567-2:2022 và các quy định hiện hành khác có liên quan đang áp dụng * Lưu ý: Nhà thầu cần liệt kê xác định, cập nhật các quy định hiện hành liên quan yêu cầu này khi dự thầu	Đáp ứng tất cả các nội dung nêu dưới đây thì được đánh giá là Đạt: 1. Trường hợp nhà thầu tự sản xuất BTN: Nhà thầu phải có trạm trộn BTN và cam kết trạm trộn BTN đang hoạt động bình thường (<i>giấy kiểm định/kiểm tra còn hiệu lực đối với toàn bộ trạm theo quy định</i>) 2. Trường hợp nhà thầu mua BTN hoặc thuê trạm BTN thì phải kê khai trong hồ sơ dự thầu và cam kết trạm trộn sản xuất bê tông nhựa đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định và các quy định hiện hành khác có liên quan đang áp dụng. 3. Trong biện pháp tổ chức thi công nhà thầu phải có thuyết minh đảm bảo nhiệt độ của BTN trong quá trình vận chuyển đến chân công trình theo quy định hiện hành (đơn cử: TCVN 13567-1:2022, TCVN 135672:2022), thuyết minh phân tích phải có tính khả thi, đảm bảo đáp ứng kỹ thuật trong mọi điều kiện (thời tiết, điều kiện tuyến đường, cự ly trạm trộn...) khi đang vận chuyển. Trong trường hợp do trạm trộn đặt tại vị trí xa so với công trình, cấp đường vận chuyển BTN là đường cấp thấp, miền núi và thời gian vận chuyển kéo dài ngoài các phương án đảm bảo nhiệt độ, chất lượng BTN như trên; để đánh giá nhiệt độ, chất lượng BTN đến chân công trình đảm bảo quy định, nhà thầu phải cam kết sẵn sàng chứng minh thực tế theo yêu cầu chủ đầu tư (nếu có).	Đạt
		- Không đáp ứng một trong các tiêu chí Đạt.	Không đạt
8.3	Cam kết về thi công đảm bảo ATLĐ, thực hiện đầy đủ biện pháp đảm bảo ATGT, VSMT theo đúng quy định nếu trúng thầu.	- HSDT có đính kèm cam kết được ký đóng dấu bởi nhà thầu; trường hợp liên danh, từng thành viên liên danh phải có bản cam kết. - Nội dung cam kết về thi công đảm bảo ATLĐ, thực hiện đầy đủ biện pháp đảm bảo ATGT, VSMT theo đúng quy định, thực hiện đầy đủ biện pháp bảo hộ lao động (giày, mũ, dây an toàn...); công nhân và cán bộ thi công tại công trường phải mặc đồng phục có tên hoặc logo của nhà thầu. - Nội dung cam kết “thi công đảm bảo ATLĐ, thực hiện đầy đủ biện pháp đảm bảo ATGT, VSMT theo đúng quy định nếu trúng thầu”. Nếu vi phạm, Nhà thầu chấp nhận hình thức xử lý vi phạm hợp đồng như sau:	Đạt

		+ Vi phạm lần 1: Mức phạt theo quy định tại Điều 32 Nghị định 16/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ. + Vi phạm lần 2: Mức phạt theo quy định tại Điều 32 Nghị định 16/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ; đồng thời Nhà thầu đề xuất thay chỉ huy trưởng công trường. + Vi phạm lần 3: Chủ đầu tư được quyền chấm dứt Hợp đồng và xử lý các bước tiếp theo sau khi chấm dứt Hợp đồng theo quy định tại Khoản 22, Khoản 23 của Điều 140, NĐ 214/2025/NĐ-CP và các quy định khác có liên quan. - Không có hoặc có bản cam kết nhưng nội dung chưa đáp ứng yêu cầu của E-HSMT và đã được nhà thầu bổ sung, làm rõ theo yêu cầu của Chủ đầu tư, các tài liệu do nhà thầu bổ sung đảm bảo yêu cầu của E-HSMT	
		- Không đáp ứng một trong các tiêu chí Đạt	Không đạt
8.4	Tuân thủ quy định về bảo đảm kích thước thùng hàng và tải trọng xe khi vận chuyển vật tư, thiết bị đáp ứng Khoản 3 mục III – Yêu cầu về kỹ thuật/chi dẫn kỹ thuật, Chương V – Yêu cầu kỹ thuật và các quy định hiện hành. * Lưu ý: Nhà thầu cần liệt kê xác định, cập nhật các quy định hiện hành liên quan yêu cầu này khi dự thầu	HSMT có đính kèm văn bản cam kết được ký đóng dấu bởi nhà thầu; - Nội dung cam kết về bảo đảm kích thước thùng hàng và tải trọng xe khi vận chuyển vật tư, thiết bị phục vụ thực hiện các công việc của gói thầu theo đúng quy định hiện hành. - Không có hoặc có bản cam kết nhưng nội dung chưa đáp ứng yêu cầu của E-HSMT và đã được nhà thầu bổ sung, làm rõ theo yêu cầu của Chủ đầu tư, các tài liệu do nhà thầu bổ sung đảm bảo yêu cầu của E-HSMT.	Đạt
		Không đáp ứng một trong các tiêu chí đạt	Không đạt

8.5	Cam kết về Nhà thầu có trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bên thứ ba bị ảnh hưởng do hoạt động thi công xây dựng của nhà thầu gây ra. Việc ảnh hưởng này không được làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện gói thầu (trừ trường hợp bất khả kháng) nếu trúng thầu.	HSDT có đính kèm cam kết được ký đóng dấu bởi nhà thầu; - Nội dung cam kết về “Nhà thầu có trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bên thứ ba bị ảnh hưởng do hoạt động thi công xây dựng của nhà thầu gây ra. Việc ảnh hưởng này không được làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện gói thầu (trừ trường hợp bất khả kháng) nếu trúng thầu”. - Không có hoặc có bản cam kết nhưng nội dung chưa đáp ứng yêu cầu của E-HSMT và đã được nhà thầu bổ sung, làm rõ theo yêu cầu của Chủ đầu tư, các tài liệu do nhà thầu bổ sung đảm bảo yêu cầu của E-HSMT.	Đạt
		- Không đáp ứng một trong các tiêu chí Đạt	Không đạt
Kết luận		Tất cả các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
		Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
Nhà thầu được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật khi các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8 được đánh giá là đạt. Trường hợp nhà thầu không đạt một trong các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8 thì được đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo			